

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12-12-2022

V/v “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hoàng, ông Nguyễn Văn Tâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng Nghi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoa Đăng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 540/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Cao Về T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp 5, thị trấn GH, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Tú N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp 5, thị trấn GH, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

(Anh T vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; chị N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/10/2022, trong quá trình tố tụng anh Cao Về T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị N chung sống vào năm 2010 trên tinh thần tự nguyện, được cha mẹ tổ chức đám theo phong tục tại địa phương và đến Ủy ban nhân dân thị trấn GH, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu đăng ký kết hôn ngày 14/12/2010.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, có 02 người con chung. Tuy nhiên, thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng không hạnh phúc nên sống ly thân. Nguyên nhân phát

sinh mâu thuẫn là vợ chồng không cùng quan điểm sống, mỗi người có suy nghĩ, cách sống khác nhau. Vợ chồng cũng đã nhiều lần hòa giải mâu thuẫn để tiếp tục chung sống nhưng không thành. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, chung sống không còn hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn.

Về con: Vợ chồng có 02 người con là Cao Gia P, sinh ngày 03/3/2018 và Cao Gia B, sinh ngày 12/10/2012 đang sống cùng anh, khi ly hôn anh yêu cầu tiếp tục nuôi, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Huỳnh Thị Tú N vắng mặt trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng theo giấy triệu tập của Tòa án.

Nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Năm 2010, anh T và chị N tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn, do đó hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong thời gian chung sống giữa anh T và chị N phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Xét thấy, hôn nhân của anh T và chị N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho anh T ly hôn với chị N là phù hợp.

Về con: Người con Cao Gia P, sinh ngày 03/3/2018 và Cao Gia B, sinh ngày 12/10/2012 đang sống cùng anh T, để ổn định cuộc sống của trẻ cần tiếp tục giao con cho anh T nuôi là phù hợp.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí đương sự nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Cao Về T khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Huỳnh Thị Tú N, chị N có địa chỉ cư trú tại ấp 5, thị trấn GH, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị N được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh T và chị N.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Năm 2010, anh T và chị N tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn GH, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống giữa anh T và chị N phát sinh Nều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không cùng quan điểm, mỗi người có suy nghĩ, cách sống khác nhau, hiện nay anh T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ. Tuy nhiên, qua thời gian chung sống giữa anh T và chị N không thực hiện được mà còn phát sinh Nều mâu thuẫn và hiện nay đã sống ly thân, trong khoảng thời gian sống ly thân anh chị không còn quan tâm lẫn nhau. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị N đến tham dự phiên hòa giải, phiên tòa nhưng chị N vắng mặt không có lý do. Điều đó cho thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của anh T được ly hôn với chị N là phù hợp.

[2.2]. Về con: Xét thấy người con Cao Gia P, sinh ngày 03/3/2018 và Cao Gia B, sinh ngày 12/10/2012 đang sống cùng anh T, ngoài ra nguyện vọng của trẻ Cao Gia B muốn sống cùng anh T. Nhằm ổn định cuộc sống của trẻ cần tiếp tục giao con cho anh T nuôi là phù hợp. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản: Anh T không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4]. Về án phí hôn nhân: Anh T nộp 300.000 đồng, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho anh Cao Về T được ly hôn với chị Huỳnh Thị Tú N.

2. Về con: Giao người con Cao Gia P, sinh ngày 03/3/2018 và Cao Gia B, sinh ngày 12/10/2012 cho anh Cao Về T tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Huỳnh Thị Tú N có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

Anh Cao Về T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

3. Về tài sản: Anh Cao Về T không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân: Anh Cao Về T nộp 300.000 đồng, anh Cao Về T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009536 vào ngày 18/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, anh Cao Về T, chị Huỳnh Thị Tú N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đông Hải;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông Hải;
- UBND thị trấn GH;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quang Minh Nghiêm